

TỔNG CÔNG TY SONADEZI
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 39./BC-DNC

Ngày 22 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

NĂM BÁO CÁO: 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP ĐẦU TƯ XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU ĐỒNG NAI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600259352
- Vốn điều lệ: 88.340.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 88.340.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 138, Đường Nguyễn Ái Quốc, Phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, T Đồng Nai
- Số điện thoại: 02513.899.886
- Số fax: 02513.997894
- Website: www.vatliuedongnai.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DND
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần Đầu tư XD & Vật liệu Đồng Nai được thành lập theo quyết định ngày 12 tháng 5 năm 2005 của Chủ tịch UBND tỉnh đồng Nai phê duyệt chuyển Công ty Khai thác Cát Đồng Nai thành công ty Cổ phần.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600259352 (số cũ 4703000281) do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 29 tháng 09 năm 2005 thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 07 tháng 01 năm 2021

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai là công ty con của Công ty Phát triển Khu Công nghiệp Biên Hòa (nay là Tổng Công ty CP Phát triển Khu Công nghiệp) theo Quyết định số 2487/QĐ-CT-UBT, ngày 07/7/2005 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Các sự kiện khác.

Đăng ký giao dịch tại sàn giao dịch Upcom của sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu số 702/QĐ-SGDHN do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày 02/11/2016. Ngày giao dịch đầu tiên: 09/11/2016

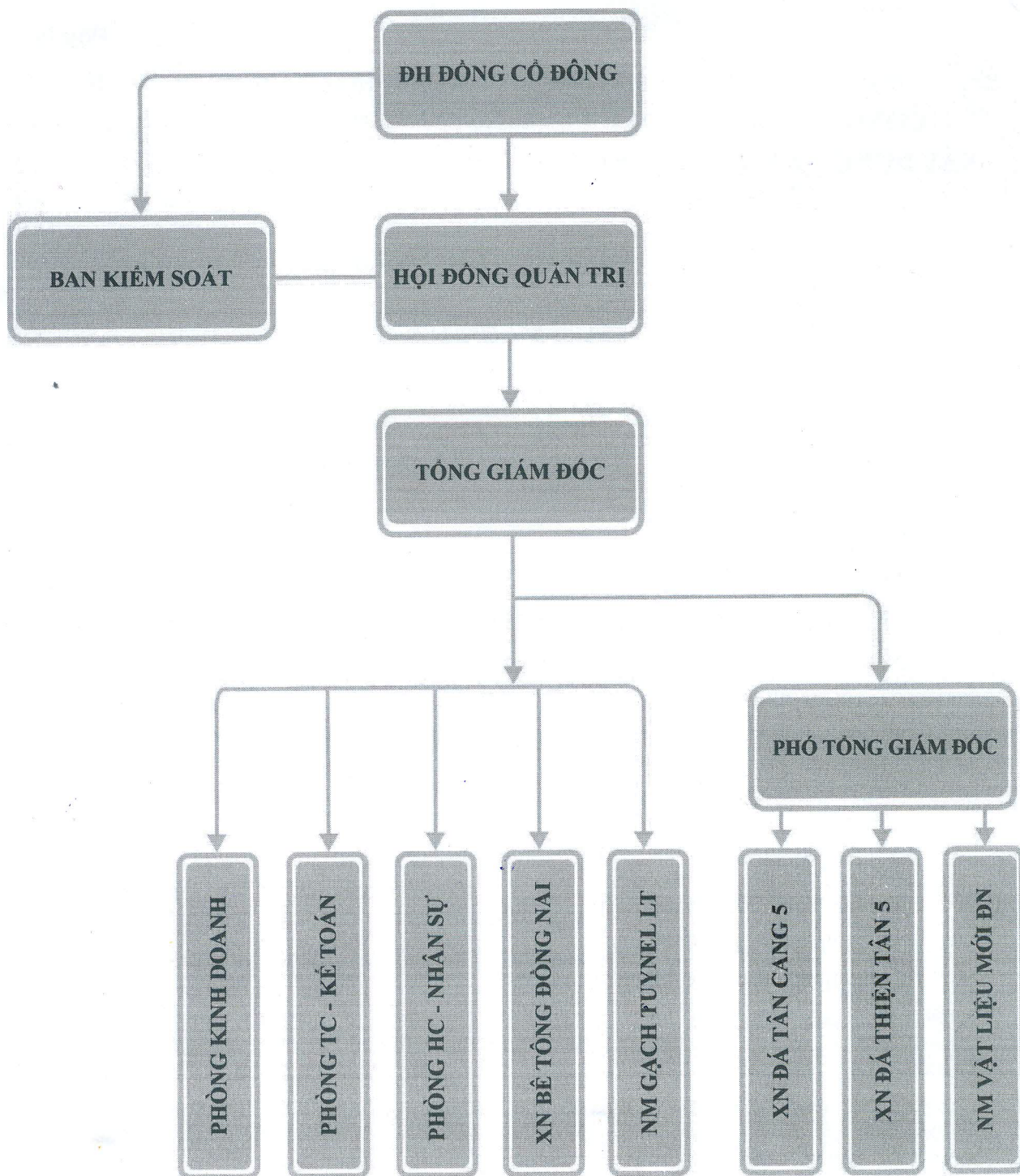
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh: Khai thác cát, đất, đá, các loại; Sản xuất bê tông thương phẩm, gạch ngói các loại; Mua bán VLXD; Đầu tư xây dựng khu dân cư; San lấp mặt bằng.

- Địa bàn kinh doanh: Khu vực Đông Nam bộ

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:



– Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Định hướng phát triển

– Phát triển thương hiệu DNC.

– Tập trung nguồn lực phát triển các lĩnh vực chính (theo thứ tự ưu tiên): Khai thác khoáng sản; Sản xuất vật liệu xây dựng; Thi công san lấp, xây dựng.

– Đầu tư dự án sản phẩm vật liệu mới.

– Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Tham gia các chương trình từ thiện, đền ơn đáp nghĩa và các phong trào phát động của các cơ quan chức năng.

5. Các rủi ro:

Trong năm 2021 ảnh hưởng của đại dịch Covid19 đã tác động tiêu cực đến tình hình kinh doanh của công ty. Đại dịch đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh từ các khách hàng trong

lĩnh vực xây dựng, gián tiếp làm giảm nhu cầu mua hàng hóa, dịch vụ từ Công ty. Do đó, tổng doanh thu của Công ty trong năm 2021 giảm.

Ảnh hưởng của đại dịch đang diễn ra và mặc dù đang tác động tiêu cực về mặt tài chính cho công ty đến 31/12/2021 nhưng Công ty cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

(đvt: tr đồng)

| TT | Chỉ tiêu | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | % 2021/2020 | % TH/KH |
|----|----------------------|----------------|---------------|----------------|-------------|---------|
| 1 | Doanh thu + TN khác | 188.744 | 242.100 | 161.442 | 85,5 | 66,7 |
| 2 | Tổng chi phí | 173.869 | 228.360 | 150.987 | 86,8 | 66,1 |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | 14.875 | 13.740 | 10.455 | 70,3 | 76,1 |
| 4 | LN sau thuế | 12.751 | 10.992 | 9.020 | 70,7 | 82,1 |

Trong năm 2021 doanh thu của Công ty giảm so với năm 2020 và so với KH 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh, chỉ đạt 85,5% so với TH năm 2020 và đạt 66,7% so với KH năm 2021, LN trước thuế đạt 76,1% so với KH, lợi nhuận sau thuế đạt 82,1 % so với KH2021 do Công ty được hưởng ưu đãi chính sách thuế thu nhập DN (Giảm 30% theo nghị quyết 116/2020/QH14)

2. Tổ chức và nhân sự

– Danh sách Ban điều hành:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu | Tỷ lệ sở hữu CP |
|-----|---------------------|------------------------------|---------------|---------------------|--------------------|--|--------------------|-----------------|
| 1 | Trương Cường | CT HĐQT | 040062003391 | 07/04/2021 | CCS QLHC | 77 Võ Thị Sáu P Thống Nhất BH Đnai | 18.600 | 0,21 |
| 2 | Lê Thị Giang | TV HĐQT kiêm TGD | 271241851 | 11/12/2013 | CA Đồng Nai | P58, Đường Võ Thị Sáu, KP 7, P. Thống Nhất, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai. | 106.300 | 1,2 |
| 3 | Nguyễn Tiến Toàn | TV HĐQT P.TGD | 001081034387 | 07/04/2021 | CCS QLHC | Tổ 13A, KP 2, P. Trảng Dài, Tp. Biên Hòa, Đồng Nai | 2.000 | 0,02 |
| 4 | Trần Tiến Bình | TV HĐQT | 001071046359 | 06/09/2021 | CCS QLHC | 20/1A, Tổ 17B1, KP2, P. Bình Đa, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai | - | - |

| | | | | | | | | |
|---|-------------------------|---------------|------------------|------------|-------------|--|-------|------|
| 5 | Trần Anh Điền | TV HĐQT | 025001290 | | | Số 015, Chung cư 4/41, Đường 304, Phường 25, Q. Bình Thạnh, TP HCM | - | - |
| 5 | Trần Thị Quy | Trưởng BKS | 075167000 742 | 08/04/2021 | CCS QLHC | Khu Bàu cá Long Thành ĐNai | 4.100 | 0,05 |
| 6 | Phạm Thái Hoài Hương | KTT | 075183002 091 | 07/04/2021 | CCS QLHC | KP5, An Bình, Biên Hòa, ĐNai | 3.000 | 0,04 |

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Đến thời điểm 31/12/2021:

- + Ông Nguyễn Tiến Toàn TV HĐQT bổ nhiệm ngày 26/4/2021
- + Ông Trần Tiến Bình TV HĐQT bổ nhiệm ngày 26/4/2021
- + Ông Trần Anh Điền TV HĐQT bổ nhiệm ngày 26/4/2021
- + Ông Nguyễn Thế Phòng PCT HĐQT miễn nhiệm ngày 26/4/2021
- + Ông Trương Minh Hoàng TV HĐQT miễn nhiệm ngày 26/4/2021
- + Bà Lê Thị Bích Thủy TV HĐQT miễn nhiệm ngày 26/4/2021

Đến thời điểm lập báo cáo: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên và người lao động trong toàn công ty tại ngày 31/12/2021 là: 141 người.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty đang thực hiện đầu tư 02 dự án

- Dự án mỏ đá Tân Cang 5: tại xã Phước Tân Tp Biên Hòa, Đồng Nai với tổng diện tích là 25 ha. Tổng chi phí đầu tư lũy kế đến cuối năm 2021 là khoảng 133 tỷ đồng.

- Dự án mỏ đá Thiện Tân 5 tại huyện Vĩnh Cửu tỉnh Đồng Nai với diện tích 27,7 ha. Tổng chi phí đầu tư lũy kế đến cuối năm 2021 là khoảng 35 tỷ đồng.

Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | % tăng giảm |
|-----------------------------------|----------|----------|-------------|
| Tổng giá trị tài sản | 195.193 | 187.034 | -4,2 |
| Doanh thu thuần | 187.657 | 160.576 | -14,4 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 15.368 | 11.356 | -26,1 |
| Lợi nhuận khác | -493 | -901 | 98,2 |
| Lợi nhuận trước thuế | 14.875 | 10.455 | -29,7 |
| Lợi nhuận sau thuế | 12.752 | 9.020 | -29,3 |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 11 | - | - |

– Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2021 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn | 1.08 | 1.10 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: TSNH - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | 0.93 | 0.94 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0.35 | 0.34 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0.55 | 0.52 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân | 22.63 | 17.78 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 0.96 | 0.86 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0.07 | 0.06 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0.10 | 0.07 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0.07 | 0.05 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0.08 | 0.07 | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

| | |
|---|------------------|
| - Số lượng cổ phần phổ thông đăng ký phát hành: | 8.834.000 |
| - Số lượng cổ phần phổ thông đã bán ra: | 8.834.000 |
| - Số lượng cổ phần phổ thông đang lưu hành: | 8.834.000 |
| - Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: | 10.000 đ/cổ phần |

b) Cơ cấu cổ đông:

| | Số lượng CP | Tỉ lệ |
|---------------------------------|-------------|--------|
| - Cổ đông nhà nước: | 4.619.340 | 52.29% |
| - Cổ đông khác: | 4.214.660 | 47,71% |
| Trong đó: + Cá nhân trong nước: | 989.723 | 11.20% |
| + Cá nhân nước ngoài: | 40.200 | 0.46% |
| + Tổ chức trong nước: | 3.184.737 | 36.05% |

(Theo danh sách cổ đông của TT lưu ký chứng khoán chốt ngày 10/03/2022)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không
- e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không
- b. Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không

6.2 Tiêu thụ năng lượng

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.
Tổng số điện tiêu thụ trong năm 2021 là 1.190.369 KW với giá trị là 2.496 triệu đồng
- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3 Tiêu thụ nước

Mức tiêu thụ nước của các hoạt động SXKD trong năm:

Trong năm 2021 công ty tiêu thụ nước với tổng số tiền là 215 tr đồng.

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
- b. Tỉ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Thực hiện tuân thủ theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

- a. Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b. Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động
Số lao động bình quân trong năm 2021 là 143 người, mức lương bình quân người lao động là 6.9 triệu đồng/người/tháng.
- b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
Trang bị bảo hộ lao động theo quy định,
Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hàng năm.
Phối hợp với Công đoàn Công ty tổ chức tham quan nghỉ dưỡng cho người lao động.
- c. Hoạt động đào tạo người lao động
Tổ chức cho người lao động học tập các lớp đào tạo bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp với tổng chi phí đào tạo trong năm 2021 là 21 tr đồng gồm:
Các lớp ngắn hạn: tập huấn chính sách thuế, đào tạo hệ thống quản lý ISO...

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Thực hiện các chương trình từ thiện, ủng hộ người nghèo, tham gia xây dựng nhà tình thương và các phong trào do địa phương phát động.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. *Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh*

Lĩnh vực khai thác khoáng sản

Xác định lĩnh vực khai thác khoáng sản là chính trong định hướng phát triển, do vậy Công ty đã có những biện pháp linh hoạt trong quản lý điều hành hoạt động mỏ.

- Mỏ Thiện Tân 5:

Trước tình hình dịch bệnh kéo dài, công tác lưu thông hàng hóa bị gián đoạn, tuy nhiên xí nghiệp vẫn duy trì hoạt động xuyên suốt thời gian dịch bùng phát.

Hồ sơ xin cấp phép giai đoạn 2 đã hoàn thành và có giấy phép số 343/GP-UBT ngày 31/12/2021 được khai thác giai đoạn 2 trên diện tích mỏ là 27,7 ha.

- Mỏ Tân Cang 5: Sản lượng sản xuất trong năm 2021 giảm do đã khai thác xuống độ sâu quy định, chưa mở rộng được diện tích khai thác do gặp khó khăn trong công tác đền bù các diện tích liền kề moong đang khai thác. Thủ tục xin cấp phép cote – 80 vẫn đang triển khai thực hiện.

Lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng:

- Xí nghiệp Bê tông và Nhà máy Gạch Tuynel đã có nhiều nỗ lực trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chất lượng sản phẩm ổn định, tuy nhiên do ảnh hưởng của dịch bệnh covid kéo dài, các hoạt động trong ngành xây dựng bị ngưng trệ, sức tiêu thụ giảm nên doanh thu thấp, làm cho tình hình kinh doanh của các đơn vị bị giảm mạnh.
- Nhà máy vật liệu mới (Gạch không nung) đã đưa vào vận hành chạy thử nhưng năng suất chỉ đạt 40% so với thiết kế. Do dịch bệnh nên đơn vị cung cấp thiết bị chưa thực hiện việc kiểm tra khắc phục sự cố để nâng công suất theo thiết kế.

Lĩnh vực đầu tư, góp vốn liên doanh.

Giá trị vốn góp đầu tư đến cuối năm 2021: 2.050,6 triệu đồng.

Thu nhập về đầu tư, góp vốn trong năm 2021: 305 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

| | Cuối năm | Đầu năm |
|--------------------------------------|-----------------|-----------------|
| Phải thu khách hàng | 33.545.981.208 | 34.103.983.580 |
| Trả trước cho người bán | 1.828.972.848 | 1.628.911.058 |
| Các khoản phải thu khác | 1.046.634.760 | 557.353.028 |
| Cộng các khoản phải thu ngắn hạn | 36.421.588.816 | 36.290.247.666 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | (4.522.394.639) | (3.514.135.640) |
| Giá trị thuần của các khoản phải thu | 31.899.194.177 | 32.776.112.026 |

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

b) Tình hình nợ phải trả

| | Cuối năm | Đầu năm |
|--------------------------|----------------|----------------|
| Phải trả người bán | 34.519.850.873 | 34.459.639.692 |
| Người mua trả tiền trước | 1.053.301.351 | 1.155.437.987 |
| Tổng cộng | 35.573.152.224 | 35.615.077.679 |

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty quản lý và thực hiện quá trình quản lý tuân thủ theo các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015

Ứng dụng phần mềm base vào quản lý doanh nghiệp.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tập trung đầu tư phát triển cho lĩnh vực khai thác khoáng sản và các dự án mỏ: Tiếp tục xin cấp phép khai thác cote – 80 mỏ Tân Cang 5 và triển khai việc khai thác theo giấy phép giai đoạn 2 mỏ Thiên Tân 5.
- Đầu tư trạm trộn bê tông lắp đặt tại KV Long Thành để cung cấp cho thị trường Long Thành, Nhơn Trạch; trạm tại KCN Tân Đức, Bình Thuận

- Nghiên cứu phương án sử dụng mặt bằng tại Vĩnh An và phần diện tích còn lại của khu khai thác đất tại Nhà máy Gạch Tuynel Long Thành, văn phòng công ty.
- Đầu tư cho công tác nhân sự về quản lý, kỹ thuật, đặc biệt là trong lĩnh vực khai thác khoáng sản, đáp ứng cho yêu cầu phát triển của Công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Thực hiện đúng các quy định về luật bảo vệ môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Đảm bảo mức thu nhập ổn định người lao động; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ cho người lao động trong thời gian ngừng việc do dịch bệnh.

Thực hiện các chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của DN đến cộng đồng địa phương

Thực hiện các chương trình từ thiện, ủng hộ người nghèo, tham gia xây dựng nhà tình thương và các phong trào do địa phương phát động.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Năm 2021, Ban Điều hành và các đơn vị cùng nỗ lực phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận kế hoạch trong tình hình dịch bệnh và giãn cách xã hội.

- Thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động.

- Tuân thủ các chế độ chính sách của nhà nước.

- Thực hiện tốt các mục tiêu về môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Điều hành đã triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị kịp thời, đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, thông tin báo cáo và điều chỉnh tiến trình thực hiện phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của Hội đồng quản trị.

- Ban điều hành đã thực hiện đúng Điều lệ, đúng chức năng, nhiệm vụ được giao ; Các quyết định của Ban Tổng giám đốc đều được ban hành đúng thẩm quyền, và kịp thời.

- Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành. Các thành viên đã có sự nỗ lực để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh các hoạt động để xây dựng và phát triển thương hiệu, nhằm thúc đẩy kinh doanh, nâng cao giá trị Công ty.

- Tập trung nguồn lực phát triển lĩnh vực khai thác đá theo đúng định hướng của Công ty. Xin cấp phép khai thác mỏ đá Tân Cang 5 xuống cost – 80, đền bù diện tích còn lại của mỏ. Xin cấp phép giai đoạn 2 (16,8 ha) mỏ Thiện Tân 5.

- Tìm kiếm địa điểm tại KV Long Thành để Đầu tư mới 1 trạm trộn bê tông cung cấp cho thị trường Long Thành, Nhơn Trạch và đầu tư trạm trộn ở khu công nghiệp Tân Đức Bình Thuận.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực hiện có trong toàn Công ty. Chú trọng trong công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, năng lực điều hành, đặc biệt là kỹ sư quản lý và khai thác mỏ.

- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, làm tăng khả năng quay vòng vốn.

V. Quản trị công ty (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| Họ tên | Chức danh | Tỉ lệ CP biểu quyết | Ghi chú |
|------------------|------------|---------------------|-------------------|
| Trương Cường | Chủ tịch | 0,21 | Chuyên trách |
| Lê Thị Giang | Thành viên | 26,2 | Tổng giám đốc |
| Nguyễn Tiến Toàn | Thành viên | 17,31 | Phó Tổng giám đốc |
| Trần Tiến Bình | Thành viên | 10,00 | Không điều hành |
| Trần Anh Điền | Thành viên | 24,39 | Không điều hành |

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2021, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp theo quy định, ngoài ra còn triển khai xin ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản 07 lần. Nội dung và kết quả các cuộc họp:

- Thông qua tạm trích các Quỹ từ lợi nhuận năm 2020
- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020
- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Quý I năm 2021.
- Thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021.
- Thống nhất về kế hoạch tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- Thống nhất chương trình, nội dung báo cáo, tờ trình tại đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- Thông qua Quyết toán quỹ tiền lương năm 2020; phê duyệt kế hoạch lao động tiền lương năm 2021.
- Thông qua danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo giai đoạn 2020 – 2025 và giai đoạn 2025-2030.
- Thông qua quyết toán sử dụng vật tư, nhiên liệu năm 2020 và định mức sử dụng vật tư, nhiên liệu năm 2021.
- Thống nhất việc sáp nhập Ban Marketing vào phòng Kinh doanh.
- Thông thất giới thiệu nhân sự bổ nhiệm chức danh Giám đốc và Phó Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai.
- Thống nhất bổ nhiệm chức danh Giám đốc và Phó Giám đốc Chi nhánh Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai.
- Thống nhất bổ nhiệm chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và kế toán trưởng Công ty.
- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh Quý I, quý II năm 2021.
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý III năm 2021.
- Phê duyệt điều chỉnh định mức sử dụng vật tư, nhiên liệu năm 2021 của Xí nghiệp Bê tông Đồng Nai – Chi nhánh Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Vật liệu Đồng Nai.
- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên Hội đồng Quản trị - nhiệm kỳ IV (2021-2026).
- Quyết định chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RST Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.
- Thống nhất bổ nhiệm bà Hoàng Thị Liên – cử nhân kinh tế, là người phụ trách Quản trị Công ty kiêm thư ký Hội đồng Quản trị.
- Quyết định triển khai thỏa thuận bồi thường đất tại mỏ đá Tân Cang 5.
- Quyết định triển khai việc hợp tác, liên kết với các đối tác có năng lực để thỏa thuận đền bù và khai thác trên diện tích khoảng 02ha tại khu vực phía Đông nam của moong số 02 mỏ Tân Cang 5
- Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ IV (2021-2026)
- Thông qua hợp đồng mua bán với người có liên quan, ký hợp đồng mua bán đá với Công ty

- Chi trả cổ tức năm 2020 cho cổ đông
- Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý III/2021.
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV/2021.
- Phê duyệt điều chỉnh định mức nhiên liệu trong sản xuất của NM Gạch Tuynel Long Thành từ ngày 01/07/2021.
- Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình mở lộ thiên tăng độ sâu khai thác đến cote-80m tại mỏ khoáng sản đá xây dựng Tân Cang 5.
- Phê duyệt điều chỉnh Dự án Khai thác đá xây dựng mỏ đá Tân Cang 5

d. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: 02 thành viên trên tổng số 05 thành viên.

Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị: Các thành viên tham gia đầy đủ các buổi họp do chủ tịch hội đồng Quản trị triệu tập.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. (Không)

f. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm. (Không)

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| Họ tên | Chức danh | Tỉ lệ CP biểu quyết (%) | ghi chú |
|-----------------|------------|-------------------------|--------------|
| Trần Thị Quy | Trưởng BKS | 0,05 | Chuyên trách |
| Lê Thị Yến | Thành viên | - | |
| Nguyễn Thị Liên | Thành viên | - | |

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc chính sau:

- Tham dự tất cả các cuộc họp định kỳ hàng quý và đột xuất của Hội đồng quản trị. Trong các cuộc họp Ban kiểm soát luôn có ý kiến đóng góp về công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện kiểm soát định kỳ hàng quý và lập báo cáo kiểm soát năm 2021 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

| | |
|---|------------------|
| Ông Trương Cường (Chủ tịch HĐQT) | 318.500.000 đồng |
| Bà Lê Thị Giang (TV HĐQT, TGD) | 378.500.000 đồng |
| Ông Nguyễn Tiến Toàn (Phó TGD) | 420.000.000 đồng |
| Ông Trần Tiến Bình (Thành viên HĐQT) | 40.000.000 đồng |
| Ông Trần Anh Điền (Thành viên HĐQT) | 40.000.000 đồng |
| Ông Nguyễn Thế Phòng (Phó CT HĐQT) | |
| (Miễn nhiệm ngày 26/4/2021) | 20.000.000 đồng |
| Ông Trương Minh Hoàng (Thành viên HĐQT) | |
| (Miễn nhiệm ngày 26/4/2021) | 20.000.000 đồng |
| Bà Lê Thị Bích Thủy (Thành viên HĐQT) | |
| (Miễn nhiệm ngày 26/4/2021) | 20.000.000 đồng |
| Bà Trần Thị Quy (Trưởng BKS) | 276.900.000 đồng |

Bà Nguyễn Thị Liên (TV BKS) 32.000.000 đồng
Bà Lê Thị Yến (TV BKS) 48.000.000 đồng
Bà Nguyễn Thị Hằng (TV BKS)
(Miễn nhiệm ngày 26/4/2021) 16.000.000 đồng

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng các quy định về quản trị của công ty.

VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được kiểm toán đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty (www.vatlieudongnai.vn).

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Lê Thị Giang

C.P.
/